

Bài 110. Kinh Tăng Chi | Chương Bốn pháp | đến bài Phẩm Nghiệp | Sư Giác Nguyên giảng 21/08/2018

Chương Bốn Pháp - Phẩm Bậc Chân Nhân

Hôm nay chúng ta học qua phẩm Bậc Chân Nhân. Vì lý do là cái chữ “Chân Nhân” tuy rất là đẹp nhưng chỗ này nếu mình giữ nguyên thì nó hơi dài. Cho nên ở đây tạm thời chúng tôi khi giảng kinh chỗ này thì xin được sửa lại là “người ác với người thiện” cho nó dễ.

Phật nói về 4 hạng người. Các vị nghe giảng sẽ biết tại sao tôi sửa lại là người ác với người thiện.

Cách dịch thứ nhất:

1. Người ác.
2. Tệ hơn người ác.
3. Người thiện.
4. Hơn cả người thiện.

Cách dịch thứ hai:

1. Người ác: là người vi phạm 5 giới.
2. Người ác trong đám người ác: là vừa vi phạm vừa khích lệ, kéo níu người khác cùng vi phạm như mình.
3. Người thiện: gìn giữ 5 giới.
4. Người thiện trong đám thiện: vừa có giới vừa khuyến khích người khác có giới.

Và ở đây có một chuyện mà tôi không biết là chuyện vui hay chuyện buồn. Vui ở đây đó là một loạt kinh tiếp theo, dĩ nhiên kinh nào cũng hướng đến nội dung tu tập hết, nhưng ở đây là một loạt kinh không có nhứt đầu. Tức là bà con không phải nghe giải

thích sâu xa ghê gớm, và ngay cả trong chú giải cũng không nói gì nhiều về cái loạt kinh này nên bà con có thể hoàn toàn tự nghiệm ra.

Sở dĩ tôi nói vừa vui vừa buồn là vì chúng tôi sẽ không giảng gì hết, chúng tôi chỉ nhắc sơ qua để chúng ta vượt qua khỏi loạt kinh này với rất nhiều bài.

Ở các kinh sau cũng có nội dung tương tự:

1. Kẻ ác là tự mình làm ác.
2. Tệ hơn kẻ ác là vừa ác vừa kêu gọi kẻ khác cùng ác.
3. Tu tập hạnh lành, tức là người thiện.
4. Tốt hơn cả người thiện là vừa làm thiện và vừa kêu gọi kẻ khác làm thiện.

Điều ác ở các kinh sau gồm tất cả phiền não, các tà đạo như tà kiến, tà ngữ... Còn pháp thiện chính là các hạnh lành, các chánh đạo như chánh kiến, chánh nghiệp...

Một loạt kinh từ kinh 201-210:

- (201) Các Học Pháp
- (202) Người Có Lòng Tin
- (203) Kẻ Tàn Hại Chúng Sanh
- (204) Mười Hạnh
- (205) Con Đường Tám Ngành
- (206) Con Đường Mười Ngành
- (207) Kẻ Ác Độc (1)
- (208) Kẻ Ác Độc (2)
- (209) Ác Tánh
- (210) Tánh Ác Độc

Nghĩa là chúng ta vừa bỏ hẵn một phẩm để sang phẩm Ô Uế, nhưng trước khi qua phẩm mới thì tôi sẽ làm một nội dung tổng quát cho loạt kinh mà mình vừa lướt qua.

Rất nhiều người trong chúng ta do thờ ơ giáo lý cho nên chúng ta có một cách hiểu rất là đại khái rằng: việc thiện là do chính mình làm, việc ác là những việc bất thiện do chính mình làm. Nhưng có một việc rất quan trọng mà mình thờ ơ và nó không kém phần quan trọng, đó là: mình làm chuyện đó là cái bậy đúng rồi, nhưng xúi người khác bằng cách này hay cách nọ, trực tiếp hay gián tiếp. Kể cả việc mình gợi ý cho người ta chứ không cần phải cụ thể bằng lời kêu gọi thì cũng là việc bất thiện.

Đối với việc lành cũng vậy: mình bố thí, thiện định, học đạo, đó là việc lành, nhưng mình có cái thiện tâm mà tạo điều kiện cho người khác học đạo, đó cũng là công đức.

Việc ác cũng như vậy. Tôi không có ý đặt bom khủng bố giết người, nhưng mỗi lần tôi coi báo thấy ở đâu có nổ mà có chết nhiều thì tôi rất là vui. Thấy trẻ con, phụ nữ, xác banh phanh, tan nát, tung tóe máu me tùm lum mà tôi rất là vui thì đó đã là ác rồi. Không nhất thiết là tôi phải là thành viên trong tổ chức khủng bố, tôi chi tiền, ra tay, ra sức hay có cộng tác ít nhiều... thì không cần. Mà chỉ cần tôi coi báo mà tôi thấy xác người tung tóe ở mấy phi trường, nhà ga, điểm đông người là tôi vui lắm thì đó là đủ ác rồi. Đừng đợi tới lúc mình ra tay, mình có chi tiền, mình có ra sức thì mới kể là ác thì còn cái nước non nào nữa.

Việc thiện y chang như vậy, nghĩa là mình thuyết pháp, mình nghe pháp, đó là công đức. Nhưng mình tạo điều kiện cho người khác nghe pháp, thuyết pháp thì đó lại là công đức. Mình không thềm nghe pháp, đó là phi công đức, và mình tạo điều kiện cho người khác không có điều kiện nghe pháp thì đó lại là phi công đức.

Không có cần mình phải ra tay làm một cái gì đó cụ thể mới gọi là điều thiện hay điều ác, mà ngay cả động thái mang tính ngụ ý, hàm ý, gián tiếp tác động lên kết quả đó thì đã được gọi là phước hay là tội rồi. Hãy nhớ điều đó vì nó rất là quan trọng.

Xưa giờ mình hiểu rất là đại khái: việc thiện nghĩa là tôi phải làm cái gì đó, việc ác là tôi phải làm cái gì đó. Cái đó đúng chứ không phải sai, nhưng mà nó chỉ mới có đúng 50% thôi, còn 50% còn lại là mình xúi người khác cũng được gọi là công đức hay tội

lỗi. Mình làm bất thiện là chuyện khác, nhưng mình xúi người khác, tạo điều kiện cho người khác làm bất thiện thì đó lại là tội ác khác. Mình hành thiện là công đức, và mình tạo điều kiện cho người khác thực hiện công đức lại là một cái công đức khác.

Mỗi một ngày tôi nói bà con trong room không biết có nhớ không. Chúng ta có 2 kiểu sống: kiểu sống đóng góp và kiểu sống phá hoại.

Kiểu sống phá hoại nó có nhiều cấp độ. Có người giống như những trái bom, sức công phá của họ rất lớn, khả năng sát thương, gây thương vong rất lớn. Có người sức phá hoại của họ chỉ như một con cọp, con beo, của một con thú ăn thịt. Có người sức phá hoại chỉ như một đóa hoa, một cái nấm độc. Có người sức phá hoại của họ nó chỉ dừng lại như một con kiến, một con nhện, một con ruồi, một con muỗi.

Điều thiện cũng vậy, có người có khả năng đóng góp của họ giống như mặt trời, mặt trăng, khu rừng, hồ nước, vườn hoa. Có người có khả năng đóng góp của họ như một đóa hoa lặng lẽ bên đời thôi. Có người chỉ có khả năng đóng góp cho đời bằng một giọt sương mai, một tia nắng chiều, một tí gió khuya để an ủi, mơn trớn, vuốt ve cuộc đời thôi. Có những người có những hy hiến rất là lặng lẽ âm thầm và không để lại bao nhiêu tác động, nhưng miễn là nó có ý nghĩa tích cực và nó được xuất phát từ thiện chí.

Chúng ta có nhiều cách sống. Sống mà bé mọn và có hại như con muỗi, hoặc hữu ích mà bé mọn như đóa hoa không tên bên đường. Chúng ta có hai cách sống là sống hy hiến hay sống phá hoại. Đừng nghĩ rằng tôi phải làm cái gì đó mới gọi là ác hay là thiện thì không đủ. Chẳng những tôi làm ác hay làm thiện được tính vô cái số đoạn trường, tính vô cái số phong thần, mà ngay cả cái việc mà tôi tạo điều kiện hoặc tôi gián tiếp tác động lên điều ác hay điều thiện, nó lại cũng là một.

Tùy vào cơ địa của mỗi người mà mức độ đóng góp của chúng ta nhiều hay ít. Có người cái sức đóng góp của họ nó lớn như một khu rừng, nhưng có người sức đóng góp của họ nó chỉ dừng lại ở một đóa hoa phù dung sớm nở tối tàn. Có người cái mức

tác hại của họ nó độc như trái bom, mà có người cái mức tác hại của họ nó chỉ nhỏ nhỏ, nhẹ nhẹ, đủ làm phiền thiên hạ như là ở cái tầm một con muỗi, một con kiến, một con nhặng, một con sâu, một con nhện... Nhưng miễn là bất thiện thì lớn bé gì tất thấy đều là bất thiện; còn nếu là thiện thì lớn bé gì cũng là thiện.

Đó là nguyên một cái phẩm mà chúng ta học lướt qua.

Phẩm Ô Uế

Nguyên bài kinh 211 này có nội dung bổ trợ cho phẩm mà chúng ta vừa học. Bài kinh này nói về tứ chúng trong Phật giáo: mỗi tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, thiện nam, tín nữ đều có khả năng sống thiện và tác động người khác tốt hay xấu như mình. Trong đây có ghi rõ:

“Này các Tỳ-kheo, có bốn ô uế hội chúng này. Thế nào là bốn? Ở đây, này các Tỳ-kheo, có Tỳ-kheo ác giới, theo ác pháp, làm ô uế hội chúng; này các Tỳ-kheo, có Tỳ-kheo-ni ác giới, theo ác pháp, làm ô uế hội chúng; này các Tỳ-kheo, có nam cư sĩ ác giới, theo ác pháp, làm ô uế hội chúng; này các Tỳ-kheo, có nữ cư sĩ ác giới, theo ác pháp, làm ô uế hội chúng! Này các Tỳ-kheo, có bốn ô uế hội chúng này.”

Đừng bao giờ nghĩ mình bé mọn, vô danh, không đủ sức tác động lên cuộc đời rồi muốn làm gì thì làm. Ít nhất mỗi cá nhân cũng có thể là một con muỗi hay một đóa hoa bé xíu trong cuộc đời này.

Tôi biết có những cái hoa nó nhỏ đến mức mà mình phải lấy kính lúp thì mình mới thấy được nó. Thí dụ như trên thềm rêu có những cái hoa li ti, hoặc có những loại hoa xương rồng nó nhỏ đến mức mình phải phóng đại nó lên đến mấy chục lần thì mình mới thấy nó đẹp cỡ nào.

Tôi nhớ tôi từng đọc báo thấy có những chủ đề rất là thú vị như là: những sinh vật kinh dị quanh ta. Đó là nó chụp hình rồi nó phóng lớn con rệp, kiến, ruồi, và đặc biệt là tôi nhớ con bọ chết, khi nhìn hình nó được phóng lớn ra thì cái mặt nó dễ sợ lắm.

Nghĩa là con beo, con sư tử là cái mặt nó thấy ghê thật đó, nhưng không có nghĩa lý gì nếu mà con bọ chết hoặc con ruồi xanh mà nó nặng chừng 50-70 kg thì tôi nghĩ rằng cái mặt của nó ớn lắm. Mình sợ con cạp hay con beo vì sợ chúng ăn thịt mình, chứ cái mặt mà ớn là mấy cái con li ti đó.

Cho nên phải nói trên đời này, nhiều khi lớn bé nó không thành vấn đề, mà cái nội dung của nó, cái chất liệu nào đã làm nên nó thì cái đó mới là quan trọng. Chúng ta cũng biết các mầm bệnh gồm mấy con virus, mấy con bacteria thì mấy con đó đều nhỏ li ti, nhưng chúng đều có khả năng gây chết người cho cả một thân xác mấy chục ký, cho cả một gia đình, ngôi làng, thành phố. Chúng ta cũng từng biết trong quá khứ ở châu Âu từng có những trận đại dịch mà số người chết lên đến cả số triệu.

Tôi từng đến Paris, từng đến một khu mà nó trưng bày ở dưới lòng đất sáu triệu bộ xương người. Tức là tôi đi giữa hàng triệu bộ xương khô đã chết cách đây cả thế kỷ. Phần lớn trong đó là họ đem về từ nghĩa trang chôn mấy người bị bệnh dịch. Đặc biệt là ở châu Âu năm 1918 có một trận đại dịch mà chết cả triệu người. Mấy cái con đó nó cũng li ti li ti thôi, cho nên đừng có nghĩ là mình bé mọn, vô danh là mình không có độc. Nếu mà mình là một con vi khuẩn, vi trùng, mầm bệnh độc hại thì mình vẫn có thể gây chết người như thường.

Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần: những suy nghĩ thiện hay bất thiện nó thoáng qua trong đầu mình mà mình cứ nghĩ nó không có làm gì cho cuộc đời này. Nhưng mà không! Một cái suy nghĩ thiện hay bất thiện nếu mà nó thoáng qua năm lần bảy lượt thì nó sẽ biến thành hành động như chơi. Mà khi nó đã biến thành hành động thì sự đóng góp hay sức tàn phá của nó thì chỉ có trời biết thôi.

Như cái room mình mấy chục người, kẻ nói người nghe, thấy đông đông, vui vui, nhưng chỉ cần có một kẻ có cái ý phá hoại thì cái lớp này bị dẹp qua một bên, các vị biết không? Họ muốn phá rất là dễ, dễ ẹc à.

Nó ác ở chỗ này, một cái cậu bé mười tuổi muốn giúp cho mình làm một việc gì rất là khó, bởi vì kiến thức, sức khỏe, tài chánh của cậu bé thì tôi không biết là nó giúp được gì luôn. Về tài chánh là không, sức khỏe là không, kiến thức là không, quan hệ xã hội là không. Bởi vì mười tuổi mà, nên nó muốn giúp gì mình thì rất là khó. Nhưng mà nó muốn phá mình thì dễ ẹc, chỉ cần nó có ý ác thôi. Có nhiều trường hợp một tí thiện không đủ làm gì, nhưng một tí ác là mệt lắm. Cái chuyện đá vô cửa kiếng nhà mình là các vị thấy mệt mỏi rồi, các vị biết không? Các vị không tin các vị về làm thử đi. Ai không tin cứ nhờ mấy đứa cháu hoặc mấy đứa hàng xóm mười tuổi. Nói ông sư nói như vậy đó mà cô với chú không có tin, nên con thử lấy cục đá liệng vô mấy cửa kiếng này coi được không?

Cho nên cái loạt kinh này thấy thì rất dễ hiểu, nhưng nhắm đến một vấn đề cốt yếu sinh tử trong cuộc sống và đời tu chúng ta: đó là đừng bao giờ nghĩ rằng mình bé mọn, vô danh đến mức mà cái thiện cái ác của mình nó không đủ sức đem lại những tác động nhất định lên cuộc đời. Sai, sai bét. Có chứ không phải không, ít nhiều, gián tiếp hay trực tiếp thôi.

Tà Kiến

Kinh nói về những điều kiện đủ đưa ta đi địa ngục gồm: tam nghiệp bất thiện và tà kiến được kể riêng. Nghĩa là Ngài nhấn mạnh cái tà kiến nó độc hại vô cùng. Lẽ ra tà kiến nó nằm trong ý nghiệp, nhưng ở đây Ngài kể riêng cho mình thấy nó lớn chuyện lắm, bởi vì chính cái tà kiến nó làm nền cho tất cả các ác nghiệp. Theo cách nói nào đó thì vô minh gốc ác, nhưng nói tà kiến là gốc ác cũng không sai. Vì từ vô minh sinh tà kiến, từ tà kiến chuyện ác gì ta cũng làm.

Trong giáo lý Tứ đế thì ái được nhấn mạnh, trong giáo lý Duyên khởi thì vô minh được nhấn mạnh. Trong vô số trường hợp ngoài ra thì tùy chỗ, tức tùy căn cơ của người đối diện, mà một ác pháp nào đó được nhấn mạnh, như có chỗ nhấn mạnh: ngã mạn, tham dục, thất niệm, tà tín, tà kiến...

Ví dụ có nhiều cách nói: sức mạnh của một quốc gia là nó nằm ở quốc phòng. Nói vậy không có sai, bởi vì tùy trường hợp, tùy bối cảnh đất nước. Có chỗ mình nói cái sức mạnh của một quốc gia nó nằm ở kinh tế, nói vậy cũng không có sai. Có lúc mình nói sức mạnh nó nằm ở chỗ giáo dục.

Có lúc mình nói nó nằm ở đạo đức xã hội, bởi vì nếu không có đạo đức xã hội thì cái gì cũng không. Cho nên có chỗ nói về khoa học, đạo đức, quốc phòng... Tùy trường hợp, tùy chỗ, nhưng mình phải hiểu tất cả điều đó chung quy lại chúng đều có một cái liên quan mật thiết với nhau.

Chẳng hạn như ông hiệu trưởng trong ngày tựu trường phát biểu trước phụ huynh học sinh. Ông hoàn toàn có thể nói như thế này:

"Các em chính là rường cột, là tương lai, là sức sống của đất nước. Đất nước này hoàn toàn trông cậy vào các em".

Ông nói như vậy không có sai. Ông nói chỉ cần tàn phá một quốc gia, chỉ cần làm hỏng đi nền giáo dục là xong.

Một bối cảnh khác, ông tư lệnh trong quân đội đứng trước ba quân tướng sĩ thì ông có thể nói như thế này:

"Cái trách nhiệm trên vai các anh chính là bảo vệ cái đất nước này. Đất nước này mất hay còn là ở trong bàn tay và ở trong cây súng của các anh. Không có các anh thì ngoại bang nó lấn chiếm, khi mà đất nước bị lấn chiếm thì dân tộc sẽ đi về đâu".

Như vậy mình thấy có lúc thì cây viết, có lúc thì cây súng, cái nào cũng cây.

Nhưng mà có một lúc ông bộ trưởng nông nghiệp đi xuống kinh lý ở một cái vùng ruộng đất, ông nói với mấy bác nông dân như thế này:

"Không có mấy bác thì cả dân tộc này chết đói nhăn răng. Ai là người đem lại bát cơm đầy vừa thơm vừa dẻo cho dân tộc cả trăm triệu người này? Ai? Chính là các

bác".

Mình thấy ông bộ trưởng quốc phòng nói về cây súng, ông bộ trưởng giáo dục nói về giáo dục, ông bộ trưởng nông nghiệp lại nói về ruộng lúa và nói về nông dân. Không có ông nào trật hết, mà tùy chỗ quý vị à.

Không biết ơn

Giống kinh trước, chỉ đổi tà kiến thành vô ơn. Chữ vô ơn này hiểu rất là sâu, chứ không phải hiểu như kiểu người ta giúp mình mà mình phũ tay. Hiểu như vậy nó không có trật, nhưng mà nó nghèo lắm. Vô ơn trong vật chất khác vô ơn trong tinh thần.

Vô ơn trong vật chất có nghĩa là người ta cho mình củ sắn, củ khoai lúc ngặt nghèo, nhưng sau đó mình quên mất đi. Nhưng mà vô ơn trong tinh thần thì chúng ta nhớ lại cái đoạn kinh này.

Thứ nhất:

"Này các tỳ kheo! Những gì mà bậc Đạo Sư đã làm cho các đệ tử vì cái lòng bi mẫn thì Như Lai đã làm rồi. Như Lai đã nói hết. Như Lai không phải là một vị thầy có bàn tay nắm giữ giấu nghề. Đây là những gốc cây, những ngôi nhà vắng, hãy tinh tấn thiền định, chớ có để mình sau này phải hối tiếc".

Một chỗ nữa thì Ngài dạy rằng:

"Này các tỳ kheo! Trong các cách cúng dường Như Lai, cao quý nhất chỉ có một cách được xem là đáng kể, đó chính là thực hành giáo pháp của Như Lai".

Nhiều lắm, đó là tôi chỉ lựa hai đoạn kinh mà tôi nghĩ là trong room ai cũng biết.

Cái vô ơn trong vật chất thì nó mềm và dễ hiểu lắm. Nhưng cái vô ơn trong tinh thần thì mình nhớ:

"Ngài Xá Lợi Phất đã chứng sơ quả nhờ một câu kệ của Ngài Assaji, nên từ đó đến lúc mất, mỗi đêm đều nghĩ về Ngài Assaji và quay đầu về hướng đó để cảm ơn".

Ở đây chắc không ai tin cái chuyện này. Tức là mình phải có quý cái gì đó thì mình mới có thể cảm kích sâu sắc cái kẻ đã mang lại cái điều đó cho mình. Ví dụ như mình coi nặng về tiền bạc thì mình sẽ đặc biệt ghi nhớ cái kẻ nào giúp cho mình giàu, giúp cho mình có tiền. Nhưng nếu mình có lòng tôn kính Chánh Pháp, mình có một cái nhu cầu lớn trong cõi tâm linh tinh thần thì mình thấy chuyện Ngài Xá Lợi Phất là chuyện rất là dễ hiểu.

Vì ai? Nhờ ai mà Ngài có được cái quả vị La Hán? Cái quả vị La Hán đó dĩ nhiên là do Đức Thế Tôn Chánh Đẳng Chánh Giác. Cái đó đúng. Nhưng trước hết là nhờ Ngài Assaji nói một câu kệ ngắn:

"Vạn pháp do duyên mà có, rồi cũng do duyên mà mất đi. Đức Như Lai đã nói rõ duyên sanh và duyên diệt ấy".

Nhờ cái câu này mà Ngài Xá Lợi Phất đắc Tu-Đà-Hoàn sơ quả. Từ đó Ngài mới đi xuất gia, rồi mới trở thành đệ nhất Thanh Văn, đệ nhất trí tuệ. Dĩ nhiên bậc thầy tối cao, tối thượng, tối thắng là Đức Thế Tôn Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng Điều Ngự. Trúng, không ai phủ nhận điều đó. Nhưng bên cạnh đó, Ngài Xá Lợi Phất cũng ngày đêm đau đáu nhớ về người đã đưa mình vào cửa đạo đầu tiên, đó chính là Ngài Assaji.

Tất cả chúng ta trong room này, chúng ta mang ơn rất là nhiều người. Nhờ ai mà tiếng Việt mình tốt hơn? Nhờ những danh nhân như Nguyễn Hiến Lê, như Trịnh Công Sơn, Phạm Công Thiện, Bùi Giáng, thầy Tuệ Sĩ, Mai Thảo, Tạ Tỵ, Viên Linh... Mình phải nhìn nhận những lớp tiền nhân đó là người ơn của mình. Những lớp tiền nhân của dân tộc, những danh nhân của thế giới chính là người ơn của mình.

Và cái trách nhiệm của người mang ơn là gì ta? Trách nhiệm của người nhớ ơn có hai: là đáp đền trực tiếp cho người đó, hoặc là đi lại con đường đó để gieo ơn cho lớp

sau cũng được như mình.

Chúng ta mang ơn về tinh thần nhiều lắm: về khoa học, nghệ thuật, đạo đức, tôn giáo, tâm linh, xã hội... Nói chung nguyên cái lớp tiền nhân đi trước trong các lãnh vực, các chuyên môn, các ngành nghề. Những người có những đóng góp gián tiếp hay trực tiếp cho thế giới này đều là người ơn của chúng ta hết.

Và trách nhiệm của chúng ta không nhất thiết phải trả ơn ngay chóc người đó, nhưng mình phải lập thế. Nghĩa là mình cũng tiếp tục ban phát củ sắn, củ khoai cho lớp người sau đó mà họ cần đến mình.

Chữ ơn mà hiểu như vậy nó mới sâu, nó mới rộng. Và cái người biết mang ơn theo ý nghĩa tinh thần này mới được kể là cái kẻ biết tri ân theo con đường Chánh Pháp, theo tinh thần của chư Phật.

Nói gọn lại thì tốt với tất cả chúng sinh chính là cách tri ân cao đẹp và ý nghĩa nhất. Chỉ có một cách này thôi chứ hết cách rồi. Chứ bây giờ ơn đáp đền là đáp đền cho ai? Đáp đền kiểu gì? Thì cứ sống có từ bi, có chánh niệm, có trí tuệ, đó chính là cách tốt nhất để đáp đền ơn cho chư Phật, đền ơn cho các vị tiên hiền, tiền bối, đền ơn cho tất cả các lớp người đi trước đã trao truyền lại cái mạng mạch tâm linh cho chúng ta.

Chúng ta phải nhớ có hai thứ huyết thống: huyết thống sinh học và huyết thống tâm linh.

Huyết thống sinh học có nghĩa là cái quan hệ máu mủ giữa ông bà, cha mẹ, con cháu nhiều đời. Nhưng mà huyết thống tâm linh có nghĩa là những giá trị tinh thần được truyền từ đời này sang đời khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Nói như vậy thì giữa một lớp người sau dù cách lớp người trước cả nghìn năm thì vẫn cứ là có một cái huyết thống tâm linh. Mà đã gọi

Là huyết thống thì chúng ta có trách nhiệm truyền thừa một cách xứng đáng.

Từng người trong room này, nếu không phải là tăng, ni, thì cũng đều có Tam quy, Ngũ giới tối thiểu của cư sĩ. Các vị làm ơn tưởng tượng dùm tôi: cái năm giới đó, cái Tam quy đó của quý vị nó có dính líu đến Đức Phật hay không? Dứt khoát là có.

Là vì sao? Là vì ai đã trao truyền quy giới cho quý vị, người đó phải có thầy, và người thầy đó cũng lại có thầy. Nghĩa là thầy này lại có thầy kia, và thầy kia cũng phải có thầy nọ mới có quy giới chứ. Mình cứ truy ngược, truy ngược, cuối cùng thế nào chúng ta cũng chạm được cái bàn chân của Đức Phật.

Có hiểu như vậy mình mới trân quý tất cả đạo bạn nam nữ chung quanh mình, dù xa, dù gần, dù đã gặp mặt hay chưa gặp mặt, mình phải trân trọng hết. Bởi vì tất thảy đều có quan hệ tâm linh huyết thống với nhau hết. Và trong cái mối quan hệ đó chúng ta mới có thể có được một nếp sống tri ân đúng nghĩa và đúng mức.

Chứ còn đảng này mình thấy nó họ Nguyễn, mình họ Trần, không có mắc mớ gì nhau hết. Cái bản mặt nó nhìn không có ưa, làm sao có thể bắt buộc tôi xem nó và tôi có quan hệ huyết thống? Cái đó là sai.

Nó có hai loại: huyết thống sinh học có thể là không, nhưng huyết thống tâm linh dứt khoát là có. Cùng là người Việt Nam, cùng thờ Phật, cùng học giáo lý, cùng chấp nhận một quan điểm giáo lý, một cái quan điểm đạo đức, thì đương nhiên chúng ta phải có chung một cái huyết thống tâm linh với nhau rồi.

Kinh Sát Sanh, Pāṇātipātisuttam: không cần giải thích, bà con tự đọc.

Kinh Con Đường, Paṭhamamaggasuttam.

Như kinh 213, pháp được đề cập đến là tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, và chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp.

Phẩm Diệu Hạnh, Duccaritavaggo.

Từ kinh 221 đến 229: không cần giải thích.

Kinh Các Thi Sĩ, Duppaññasuttam.

Nói về bốn hạng thi sĩ, kavi. Kavi gồm ít nhất hai nghĩa: người làm thơ, cũng có nghĩa là bậc trí tuệ. Ở kinh này có nghĩa là nhà thơ, thi sĩ.

Trong chú giải cho mình bốn hạng cư sĩ:

1. Cintakavi: kẻ chìm sâu trong thi tứ rồi mới ra thơ.
2. Sutakavi: nghe được ai, nghe nói gì đó rồi nảy sinh thi hứng.
3. Atthakavi: dựa vào một sự cố hay sự kiện nào đó mới có được thi hứng.
4. Paṭibhānakavi: xuất khẩu thành thơ, thơ ra ngay khi mình muốn.

Trong số giải còn ghi rõ là trường hợp ngài Vangisa là người có khả năng ứng khẩu ra thơ, không cần mất thời gian như ba hạng kia. Vị này là một trong 47 vị đại thanh văn hàng đầu của Đức Phật. Ngài có biệt tài, cũng là thẳng hạnh đặc biệt, là có thể nói chuyện bằng kệ ngôn như ta nói chuyện bằng văn xuôi.

Theo văn học sử và giáo sử truyền kỳ của Việt Nam. Tại sao tôi nói về văn học sử? Tại vì cụ Nguyễn Hiến Lê đã từng nhắc về trường hợp này. Còn giáo sử, nghĩa là trong lịch sử, đạo sử của Hòa Hảo, thì có cả cụ Nguyễn Hiến Lê và ông Lê Hữu Châu, là ông bác của cụ, và dĩ nhiên trong lịch sử của đạo Hòa Hảo có xác nhận cái khả năng làm thơ lệ của Đức Huỳnh Giáo Chủ, là Đức Huỳnh Phú Sổ.

Làm thơ có nhiều khi đứng giữa mưa như vậy mà ông giảng về giáo lý Hòa Hảo, mà nó ra ào ào. Điều đặc biệt là về học vấn, ông mới chỉ học xong lớp 3 tiểu học trường làng thôi. Trường hợp này thì chúng ta không có điều kiện để kiểm chứng.

Nhưng có một chuyện mà chúng ta phải đồng ý với nhau là nếu ai có chút ít lưu ý khi đọc vào Sấm Giảng Thi Văn Hòa Hảo, thì mình sẽ thấy người nào đã làm ra cái này thì phải có nguồn thi hứng cực kỳ dồi dào, bởi vì nó lạ lắm.

Cụ Nguyễn Du là một, cụ Phạm Thiên Thư là hai, Nguyễn Bính là ba, Đức Huỳnh Giáo Chủ là bốn. Khi mình đọc của họ mình có cảm giác là nó muốn trào ra bao nhiêu cũng được, bởi vì nó không có điểm dừng. Khi tôi đọc của bốn vị này tôi đều có cảm giác như vậy, tôi cảm giác cứ đà này nếu mà muốn ra nữa thì nó cứ ra thôi.

Còn có những tay mình đọc thơ của họ giống như là thi sĩ táo bón, nghĩa là họ phải rặn đỏ mặt, rặn lên máu thì nó mới ra. Còn có những trường hợp mình đọc mà có cảm nhận mơ hồ, nói theo ngôn ngữ thời nay, là với cái đà này thì họ có thể tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc.

Ở đây chắc bà con cũng sẽ thắc mắc tại sao trong kinh lại nói về bốn hạng thi sĩ này. Nội dung kinh không đơn giản và tào lao như mình nghĩ, mà nội dung kinh nói rằng: ở mỗi vấn đề đạo hay đời, tùy cơ địa tiền kiếp và sự nỗ lực hiện tại mà khả năng của ta có được bao nhiêu.

Khi mà tôi mở tới đây là quý vị sẽ thấy bài kinh này quan trọng rồi. Đức Phật Ngài dạy rằng, ngay cả đối với một người làm thơ mà còn có bốn trường hợp:

1. Cintakavi: kẻ chìm sâu. Tối ngày cứ buồn buồn, man mác nhìn nước chảy, lá rơi, trăng sớm, sương khuya, vật vờ, vất vưởng làm thơ.
2. Sutakavi: họ phải nghe ai đó hát, nghe ai đó ngâm thơ, nghe ai đó nói cái gì đó thì thi hứng nó mới lộ mọ nó trào ra.
3. Atthakavi: phải có sự kiện nào đó làm trớn thì thơ nó mới ra.
4. Paṭibhānakavi: đầy ắp ở trong rồi, giống như là nước đựng trong bong bóng, chỉ cần lấy cây kim mà chọc một phát là nó ra tới đâu luôn.

Ở đây cũng vậy, cái nội dung bài kinh này không phải nói đến thơ, mà là tùy vào cơ địa, tiền kiếp và sự nỗ lực của ta mà ở mỗi vấn đề đạo hay đời thì cái khả năng của ta có được bao nhiêu.

Bây giờ nói về Phật pháp, có những người học trước quên sau, và họ không thể nào họ chạm được cái ý nghĩa của nhiều tầng. Một bài kinh như vậy, nếu mà hiểu theo tầng một thì đơn giản lắm, đó là làm lành lánh dữ. Ví dụ như Phật dạy là mình phải bố thí, trì giới, bởi vì có phước. Thì cái hiểu đó chỉ là lớp mặt thôi. Nhưng bề sâu của có giới và bề sâu của bố thí nó không phải như vậy.

Nói cái này bà con không dám nhận, nhưng rất tiếc nó lại là sự thật. Cái bố thí ở một mức độ nào đó, ở một trình độ tu học nào đó, thì bố thí nó không có phải là một cái hạnh tu đặc biệt, mà nó là phản ứng tự nhiên của một người đã hiểu đạo.

Khi mà hiểu mọi thứ đều vô ngã, vô thường, mọi thứ là do duyên mà có, thì người ta không còn cái khả năng ôm ấp, tích góp để làm của riêng. Thứ nhất, biết mình sống nay chết mai, mình có thể đi bỏ của hoặc của đi bỏ mình, họ chỉ hiểu cái đó là họ đã không có giữ được.

Thứ hai, họ biết họ bỏ ra có một mà công đức nó được đến một tỷ lạng. Thì đây là lý do thứ hai là họ không có thể bòn xén được.

Cái lý do thứ ba là lý do từ bi. Khi họ hiểu rằng tất cả mọi người trên vũ trụ này người ta có điên khi mà người ta đã đủ rồi mà vẫn xòe tay ra lấy thêm.

Đa phần chúng sanh là những người bị thiếu, hoặc thấy thiếu, thì người ta mới nhận của mình. Chỉ cần thấy người ta thiếu, hoặc nghĩ còn thiếu, thì ta sẽ thương. Thương vì họ khổ, hoặc thương vì thấy người bất thiện, nghĩa là mình không có lý do gì mình giữ hết.

Ví dụ, một là mình không muốn cho ai hết, thì cái hạng này là quá tệ. Nhưng thứ hai, chỉ thương được những kẻ nào thật sự bần hàn, thực sự có nhu cầu, thực sự cần tới. Cấp độ ba là mình thấy kẻ nào xòe tay là lập tức mình thương nó liền, là bởi vì cái đứa này có hai cái thiếu: một là nó thiếu vật chất nên nó mới xin. Thứ hai là nó thiếu tự trọng, nó thiếu tầm úy, nó thiếu liêm sỉ, nó thiếu trí tuệ, nó thiếu thiện pháp... Nó phải thiếu cái gì đó nó mới xòe tay nó lấy, nó mới xòe tay nó xin.

Trong room có hiểu cái chữ ăn mày không? Nông dân bán lưng cho trời để sống, nghĩa là cả ngày chống mông cấy gặt trên đồng mới có lúa ăn. Còn ăn xin được gọi là ăn mày, nghĩa là bán cái mặt của mình cho đời để kiếm sống. Còn gái ăn sương được gọi là bán tròn nuôi miệng, là buôn phần bán hoa. Đời là cái chợ mà quý vị.

Cho nên bài kinh này nó sâu kinh khủng lắm. Nghĩa là tùy vào cái trường hợp mà mình hiểu được, nhớ được, hành được bao nhiêu cái gọi là Phật pháp thì khả năng diễn bày của mình mới được như ý mình muốn, giống như các người làm thơ vậy. Có kẻ thì cả ngày chìm sâu trong thi tứ mới có được thi hứng, có kẻ thì phải nghe ai đó nói cái gì đó, có kẻ thì phải dựa vào sự cố, sự kiện, còn có kẻ thì tự nhiên nó bật ra.

Thiện pháp cũng vậy, ác pháp cũng vậy. Có người cái ác của họ chỉ cần có cơ hội tí ti như gió thổi thoáng qua là họ đã muốn ác rồi. Họ đã tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi rồi. Có người chỉ cần gió thổi thoáng qua một cái là họ đã chánh niệm, từ bi, trí tuệ, tinh tấn, kham nhẫn rồi.

Chúng ta trong cõi luân hồi này, mỗi người có một cái vốn liếng, có một cái kho chứa khác nhau. Tôi nhắc lại, có kẻ nghe gió thổi là tâm đã bất thiện rồi, có kẻ nghe gió thổi tự nhiên nó có tâm lành. Cái đó không phải tôi nói quá đâu, mà đó là sự thật.

Có người tôi đi bên cạnh họ, đi ngang qua cánh rừng mới đây nè, gió hiu hiu mát, ngó xuống kia là dòng sông biên giới, là tự nhiên họ nói: “Cái chỗ này ngồi thiền được á Sư hơ, thôi thì ngày mai mình ra đây mình học đi”. Họ vừa nhìn cái cảnh đó là họ nghĩ đến chuyện thiền rồi: mai mình ra đây mình học.

Mà đúng, cái lớp giáo lý vừa rồi tại Đức, tôi đã đem ra ngoài rừng tôi giảng. Vì tôi không có thích cái chuyện selfie, chứ lẽ ra mà tôi post mấy cái này lên là bà con ở trong room xem mà chảy nước dãi. Nghĩa là tôi ngồi ở trên một băng ghế và họ trải, họ ngồi ở dưới, xung quanh là rừng bạt ngàn xa vắng. Giảng giữa gió rừng, cảm giác nó lạ lắm quý vị biết không? Thì những người đó họ phải có tâm hồn như thế nào đó

để khi họ gặp cái cảnh gió trưa, gió sáng, gió chiều như vậy, họ mới nghĩ tới Phật pháp.

Mỗi người chúng ta cũng là một thi sĩ trong lãnh vực nào đó. Mỗi biểu hiện của ta là một câu thơ để lại cho đời, có điều câu thơ dễ làm nhưng khó hay.

Tôi nhớ một cái anh nhạc sĩ ở bên Mỹ, ông kêu là Lạc Thiện, tên đời là Đoàn Thế Ngũ, ông có nhận xét về thơ lục bát như thế này. Ông nói dân tộc mình lớn lên chủ yếu ở miền sông nước, lớn lên trong cái điệu hò câu đối, trong ca dao mà phần lớn họ thích giai điệu lục bát. Cho nên hầu hết người Việt Nam, đa phần dân Nam Bộ, là đều khoái cái kiểu thơ lục bát. Và ông nói thơ lục bát là kiểu thơ có điểm độc đáo ở điểm này: dễ làm nhưng khó hay.

Tôi hoàn toàn đồng ý cái đó. Cứ nhớ câu sáu ở trên nó cùng vần với câu sáu ở dưới là nó ra thơ thôi, còn cái chuyện nó hay hay dở thì tính sau.

Cho nên mỗi người là một thi sĩ, mỗi xuất xứ, mỗi biểu hiện của chúng ta là một câu thơ. Có điều đó là câu thơ dễ làm hay khó làm, dễ gặm hay khó nuốt, đó là chuyện của chúng ta.

Phẩm Nghiệp

Cả phẩm này chỉ nói đến 4 trường hợp nghiệp báo.

1. Nghiệp ác cho quả khổ

Trong bản tiếng Việt ghi là thế nào là nghiệp đen cho quả đen, tức là nghiệp ác cho quả khổ. Tức là cái người làm toàn cái chuyện hại mình hại người, cho nên chết rồi bị lãnh quả xấu, đau khổ.

2. Nghiệp lành cho quả vui

Có người làm toàn việc lợi ích cho chúng sinh, nên họ sẽ sanh lại hưởng được an lạc, hạnh phúc.

3. Vừa ác vừa lành thì cho quả vừa vui vừa khổ

Có người cùng lúc họ làm cả hai, nghĩa là gặp Phật thì tu, gặp quỷ thì trừ. Nghĩa là họ gặp hoàn cảnh sao thì họ sống theo như vậy. Ai rủ họ bất thiện thì họ cũng bất thiện, ai rủ họ sống lành thì họ cũng sống lành. Kiểu này thì hình như chúng ta hơi bị nhiều đó nha.

Hạng thứ nhất: người không biết Phật pháp đa phần là sống bất thiện, tối ngày chỉ biết tranh thủ trốn khổ tìm vui bằng mọi giá, làm sao có tiền cho mình, cho gia đình, người thân, cho gia tài, sự nghiệp của mình, ngoài ra là bất biết cái gì hết.

Hạng thứ hai: thuần túy làm việc lành. Hạng này hơi hiếm.

Hạng thứ ba: hạng này hơi nhiều, đi chùa thì cũng đi, nghe pháp thì cũng nghe, bố thí cũng có bố thí, giữ giới thì cũng giữ... Cái gì thiện cũng làm hết, nhưng mà sẵn sàng nói xấu người khác, sẵn sàng nói dóc, sẵn sàng làm cái chuyện hại người được thì có hại. Một câu nói, nhắc cái phone lên mà làm cho người ta tan hoang tình cảm, tiền bạc, sự nghiệp, sức khỏe. Nói làm cho người ta mất ngủ, nói làm cho người ta bị u xơ bao tử, nói làm cho người ta phải nổi điên, sợ hãi, ghen tuông. Loại này được gọi là vừa thiện vừa ác, thì mai mốt nó cũng sẽ cho ra cái quả pha trộn.

Tôi chỉ kể cho các vị nghe một câu chuyện nho nhỏ thôi. Có một loại chúng sinh gọi là Á thiên (vemānikapeta). Loại này một nửa thời gian trong đời sống sướng như chư thiên, một nửa thời gian sống khổ như ngạ quỷ. Một nửa ở đây có nhiều kiểu: đêm sướng ngày khổ. Hoặc 7 ngày sướng, 7 ngày khổ. Hoặc là 6 tháng khổ, 6 tháng sướng... Tùy theo kiểu sống và tạo nghiệp lúc còn là nhân loại mà nay thời gian sướng khổ không ai giống ai.

Chữ vemānikapeta từ chữ vimāna: cung điện. Vemānikapeta: loài ngạ quỷ có cung điện riêng.

Ở Việt Nam tôi biết có những Phật tử cúng dường, bố thí, nghe pháp, hành thiền tinh tấn, nhưng hễ bạn bè rủ đi nhậu là cứ đi nhậu. Mà khi đã vô cơn say rồi thì cỡ nào cũng làm, Tam bảo gì muốn chửi là cứ chửi, cơn lên ai chọc là cứ

Chửi.

Nghĩa là trong lúc đi chùa, bất mãn cái gì mình không có biết, nó nén ở trong lòng, rồi tới lúc nó xin lên, nó bực thì nó không kiềm được. Cũng có trường hợp đi chùa vì nể vợ, nể má mà đi. Cái nể này nó chỉ có tác dụng khi còn tỉnh thôi, chứ lúc xin lên rồi thì phun ra cỡ nào cũng được hết, bất kể quân thần. Kiểu này thì dễ dàng sanh vào dạng A-tu-la.

Trong cõi nhân loại này mình thấy, một người giàu cách mấy, đẹp cách mấy, thì trong đời sống của họ cũng có những giây phút đau khổ kinh khủng lắm mà mình không có thấy. Chẳng hạn như mình ngồi mình điểm lại cuộc đời của các nghệ sĩ đi. Các nghệ sĩ như bà Thẩm Thúy Hằng, Hùng Cường, hoặc những nghệ sĩ lớn tuổi bây giờ đang sống trong ngôi chùa Nghệ Sĩ Gò Vấp. Mình nhớ lại như cụ nghệ sĩ Phùng Há chẳng hạn. Mình thấy các cụ cũng có một thời lên xe xuống ngựa, kẻ hầu người hạ, chỉ có hoa tươi, ánh đèn màu sân khấu, đi đâu được bao nhiêu người phục vụ, tôn thờ như thần tượng mộng mơ. Cuối cùng khi về già thì tất cả neo đơn quanh hiu, đói không có gì ăn, bệnh không có thuốc uống.

Đúng là tuy đây cũng là một phần do kiểu sống hiện tại, nhưng mà mình cũng không phủ nhận đây cũng là một phần do tiền nghiệp quá khứ, các vị có biết không. Có những vị sống bạt mạng, tới già vẫn sướng; còn có những kẻ dè xén, chừng mực mà tới già vẫn cứ khổ thôi, quý vị.

Cho nên đời sống của mình không phải lúc nào cũng đổ hết cho tiền nghiệp quá khứ. Hoặc mình không tin tiền nghiệp quá khứ mà mình nói rằng: “Tận nhân lực tri thiên mệnh”. Câu này thì nó cũng đúng chứ không phải không, nhưng mình phải nhớ, theo đạo Phật thì nhiều cái thành tố, nhiều lực đẩy, nó làm nên cuộc sống buồn vui sướng

khổ của mình, chứ không phải cái gì cũng là nghiệp quá khứ. Chúng ta cũng không thể nhắm mắt phủ nhận cái tiền nghiệp mà chỉ chăm bám vào hiện tại. Bởi vì có bao nhiêu kẻ có đủ điều kiện để thành công, sung sướng, nhưng mà sướng không nổi. Nhưng có những kẻ lơ mơ như vậy mà nó ăn không hết.

Mình phải nhìn nhận nỗ lực hiện tại là một phần, tiền nghiệp quá khứ là một phần. Nó mới tạo ra cái môi trường, cái bối cảnh, cái điều kiện để cho ta bị hay ta được cái gì đó. Tất cả hoàn toàn là do kiểu sống của mình, kiểu sống thuần ác hay thuần thiện, hay thiện ác pha lẫn.

4. Hành động không là thiện hay ác

Có trường hợp hành động mà không là thiện hay ác nên không để lại quả khổ hay vui: trường hợp này nói về tâm Thánh đạo của bậc Thánh, không để lại quả tốt, xấu, buồn, vui. Vì một người đã hiểu được Tứ Thánh Đế, biết được mọi sự ở đời đều là khổ. Buồn vui đều là khổ, gián hay trực tiếp. Thiện ác đều là nhân sinh tử, nên tâm Thánh đạo không để lại quả thiện ác.

Người chưa hiểu đạo chỉ biết chạy theo sướng khổ, thích ghét. Người học đạo ba mớ quan tâm đến cái gì thiện ác để mà lánh ác hành thiện. Kẻ hành đạo chỉ quán niệm, lưu tâm tánh sanh diệt của từng hoạt động thân tâm bằng cách: làm gì biết nấy, buồn vui thiện ác ra sao đều trung thực ghi nhận. Đừng có bày đặt quán chiếu cái gì hết, dẹp qua một bên, vì có biết cái gì đâu mà quán. Cứ chánh niệm dùm cho tôi, phải học giáo lý căn bản. Phải biết rõ danh, sắc, uẩn, xứ, giới, đế... là gì. Học xong rồi quên sạch, tập trung sống chánh niệm. Đủ duyên thì sẽ có lúc hoát nhiên đại ngộ, thiếu duyên thì xem như gieo giống lành cho kiếp khác.

Nhưng mà làm ơn, tôi năn nỉ, phải học giáo lý, chứ đừng có nghe người ta dụ khi nói rằng: “Học cho cố mà không hành cũng vậy nên thôi khỏi học”. Cái cách nói đó là cách nói hại đời, quý vị biết không. Các vị giục một trái lựu đạn, cái tội đó nhẹ hơn là

câu nói đó. Bởi vì giục trái lựu đạn nhiều lắm là giết được vài mạng thôi, nhưng câu nói đó là nó giết bao nhiêu thế hệ Phật tử Việt Nam.

“Không cần học con, con chỉ cần Lục Tự Di Đà, con chỉ cần một tháng ăn chay mấy ngày, con chỉ cần mỗi đêm con tụng một lần phẩm Phổ Môn. Bên Nam Tông là cứ Kinh Pháp Cú là con cứ phang tới, hoặc con thuộc một mớ kinh Pali, con biết đội y Kathina đi vòng vòng, vài ba câu kệ Pháp Cú ơ ơ, a a vậy là xong”.

Cho nên phải học. Rồi khi tu Tứ Niệm Xứ, học xong thì quên sạch. Quên sạch ở đây nghĩa là đừng có bận tâm tới những con số 18, 25, 31. Khi cần thiết thì kiến thức tự trào ra để giúp ta nhận thức vấn đề. Đối với thân xác thì bình thường cứ sống chánh niệm, làm gì biết nấy. Còn về tâm linh thì cứ thiện ác, buồn vui, thấy ganh tỵ, sợ hãi, nóng giận, tham thích thì biết rõ, chỉ cần biết như vậy thôi, chứ đừng có bày đặt quán chiếu, vì có biết cái gì đâu mà quán chiếu. Chỉ cần biết như vậy là mừng lắm rồi. Giận biết là giận, tham biết là tham, ganh tỵ biết là ganh tỵ, bủn xỉn biết là bủn xỉn.

Chẳng hạn tôi ví dụ: biết rõ hà tiện không phải là tiết kiệm, hoang phí không phải là rộng rãi. Ham nói chưa hẳn là thích chia sẻ, căm như hến chưa hẳn là thích yên tĩnh. Biết rõ cái thiện ác buồn vui là biết rõ như vậy, không khéo thì nhằm chết. Hoặc trách nhiệm chưa hẳn là gánh nặng. Chứ mình không có ngờ, không có biết được con người của mình nó ra sao, tu ba mớ mà tưởng đắc rồi.

Người có Ba-la-mật sâu dày không dễ bị đánh lừa bởi những thành tựu còn con trên đường. Người có số giàu không có dễ toại nguyện với những số tiền lời bé xít.

Nghĩa là hồi đầu hai vợ chồng bàn nhau bán cái chiếc nhẫn cưới 5 phân để có được cái gánh chè. Phải nói rằng sau thời gian 6 tháng, hai vợ chồng đã mua lại được 2 chỉ vàng. Nếu họ có chí thì 2 chỉ này tiếp tục nó trèo lên 2 cây, 2 cây nó trèo lên 20 cây, 20 cây nó trèo lên 20 ký, bởi vì 1 ký vàng bằng 26,6 cây. Còn đằng này mình cứ thấy có ba mớ là bắt đầu đi nhậu, bà xã cứ có ba mớ là đi đánh tứ sắc, thì kiểu đó làm sao mà giàu nổi.

Người tu học cứ y chang như vậy. Ba-la-mật mà nó đủ thì họ thấy cái gì cũng là cái để vượt qua. Mọi thành tựu chỉ là trạm dừng nhất thời, rồi ta lại đi tiếp, đi lên cao và đi về phía trước. Còn kẻ mà Ba-la-mật nó yếu, chỉ cần đi trên đường mà nó gặp một cái hoa là nó đứng lại, nó nhìn cho tới héo nó mới chịu đi tiếp. Trên đường nó đi mà nó gặp người quen thì nó đứng lại nói chuyện đến chừng nào trời tắt nắng thì thôi. Kiểu này thì biết thuở nào nó mới tới được cái chỗ nó muốn.

Nên tùy kiểu sống, tùy khả năng suy tư mà ta đi được bao nhiêu và có được cái gì. Lý tưởng cao nhất trong Phật pháp không phải là được cái gì, đắc cái gì, mà là bỏ được cái gì. Khi anh không còn là phàm nữa thì...

Anh tự nhiên sẽ là Thánh.

Cái phần này tôi xin hứa, bà con không tin xin đi hỏi coi như vậy có phải không. Đừng có nhớ tới Thánh là chi mệt lắm, cứ tập trung đừng là phàm nữa. Anh cứ tập trung để anh đừng có ganh tỵ, bực tức, nhỏ mọn nữa thì tự nhiên anh là Thánh thôi.

Còn chưa gì hết mà anh mong anh đắc Thánh là nó nguy hiểm ở chỗ này: sẽ có một ngày anh thấy nó mát mát ở dưới móng, một cái giác chưa bao giờ có trong đời, nên tưởng đó là Thánh thì chết.

Cái chuyện mà nó mát mát, rợn rợn, nổi da gà, hoặc nghe cái mình nó nhẹ nhẹ... mấy cái đó nó là cái chuyện thường lắm. Ai mà tu samatha hay vipassana, đối với họ cái chuyện này nó rất là bình thường. Mình nghe bữa nay hình như cái đầu mình nó sáng sáng, tâm mình nó bừng bừng, cái cổ mình bữa nay hình như nó rộng ra một chút và thơm thơm, người nó nhẹ nhẹ là nó đắc... Không có phải, chưa có đắc.

Cái thứ mà nó đắc thiết là nó không có như vậy. Khi đắc tự nhiên biết, và cái cảm giác đắc đạo không như ta tưởng. Chỉ cần hiểu đại khái: Thánh nhân an lạc vì buông được gánh nặng, chứ không phải vì họ vừa có được cái gì đó trên tay như ta vẫn tưởng tượng.

Có hai thứ hạnh phúc.

Bà con có ai đi chợ trời chưa? Tôi bên châu Âu thỉnh thoảng cũng có đi chợ trời. Khi mình đi chợ trời mà gặp được món mình thích thì mình hạnh phúc lắm, bởi vì món ở chợ trời nó rẻ, và nếu không thấy ở ngoài chợ trời thì bà con không biết phải tìm nó ở đâu. Thiệt là vừa ý mà cái giá nó thiệt là mềm, thiệt là mỏng. Đó là một thứ hạnh phúc khi mình có được thứ mình muốn.

Cái hạnh phúc thứ hai đó là: có những món đồ nó quá nặng mà mình phải kéo lê trên con đường dốc phủ đầy tuyết khoảng 2 kilomet mới về đến nhà.

Các vị có biết bữa đó tôi tha 2 cái nồi để sau này mang đi Miến Điện. Hai cái nồi to lắm, chắc cũng phải nấu được 20 ký gạo. Dem qua bên đó để có gì tôi ở trong, nhưng sáng sáng coi nấu cơm đem ra dâng trước cúng dường cho Tăng Ni. Nồi toàn là nồi Thụy Sĩ không à, mà các vị biết nó nặng coi như là “vô tiền khoáng hậu, bất khả tư nghì, không thể nghĩ bàn”. Phải nói là tôi gặp được nó với cái giá đó tôi mừng lắm.

Một cái sung sướng thứ hai không kém cạnh tí nào, đó là khi tôi tha nó về được tới cái sân trụ xứ của tôi. Băng qua một quãng đường dốc, mà khi tôi tới nhà được rồi thì tôi buông nó ra, tôi đứng thẳng người, tôi ngả người ra phía sau để hít một hơi đầy trong cái tiết trời se se mát lạnh của một ngày mùa đông. Cái cảm giác đó nó sướng không có tả được, các vị có biết không?

Trong đời của một người đàn ông có 2 ngày hạnh phúc: ngày thứ nhất là khi lấy được vợ, và ngày thứ hai là họ xa được vợ, họ bỏ được vợ, họ ly dị được vợ. Các vị có biết cái cảm giác đó nó hạnh phúc gớm lắm.

Ngày đầu tiên mà người ta tiếp nhận cái tình cảm của mình là về mình ngủ không được. Còn cái ngày mà hai đứa đưa nhau ra tòa, chịu ký giấy để vĩnh viễn từ đây hai đứa không còn thuộc về nhau nữa, cái hạnh phúc đó đủ để khiến cho người ta không ngủ ít nhất 3 đêm.

Tôi chưa có trải qua ngày đó nhưng tôi hiểu vô cùng, bởi vì trong đời tôi đã có một vài lần làm thử vài cuộc chia tay mà nó sướng không tả được. Nghĩa là Thánh nhân chắc sướng cỡ này chứ không thể nào sướng hơn.

Chia tay là sao? Không nói bà con hiểu lắm: hồi đó giờ người ta hộ trì mình, rồi từ đó nó nảy ra vài cái hệ lụy. Rồi từ đó họ phán với mình câu này:

“Sư tự lo nha, con đã tìm thấy mình sư rồi, người đó không phải là sư.”

Họ còn nói:

“Sư đừng buồn nữa chứ.”

Nhưng mà họ không biết được rằng tôi muốn quỳ xuống mà nói:

“Con cảm ơn má, má đã buông tha cho con.”

Họ làm sao hiểu được rằng tôi đã hạnh phúc nhường nào, các vị biết không?

Thánh nhân là vậy đó. Thánh nhân hạnh phúc không phải là vì họ được cái gì đâu quý vị. Thánh nhân không phải họ hạnh phúc vì họ cưới được vợ, mà Thánh nhân hạnh phúc là vì họ mới vừa ly dị được một cái cô vợ chằn ăn trần quẩn, các vị có hiểu không?

Chúc quý vị một ngày vui.